TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Lại Văn L - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Trần Thị V - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 57 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lại Văn L và chị Trần Thị V.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lại Văn L và chị Trần Thị V chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Lại Thị Khánh N, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2013 và cháu Lại Bảo L, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho chị Trần Thị V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lại Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lại Thị Khánh N và cháu Lại Bảo L cùng với chị V mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống; anh Lại Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng anh Lại Văn L và chị Trần Thị V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Trần Thị V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lại Văn L không thi hành hết khoản tiền trên thì anh Lại Văn L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Lại Văn L và chị Trần Thị V đều thống nhất vợ chồng đã tự thỏa thuận việc phân chia tài sản chung và công nợ; tài sản riêng và đất nông nghiệp không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lại Văn L phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001925 ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND TT Yên Ninh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh